

VĂN PHÒNG CHÍNH
PHỦ
Số: 01/2007/TT-VPCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng Căn cứ Luật thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Căn cứ Quyết định số 40/2002/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về thẩm quyền ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực do các cơ quan thuộc Chính phủ quản lý; Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ trưởng, Chủ nhiệm văn phòng Chính phủ hướng dẫn một số nội dung thi hành Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ như sau:

I. THI ĐUA VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

1. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

a) Điều 8 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP quy định thi đua có 02 hình thức: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt.

- Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị

hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau.

Thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được chia theo khối, cụm thi đua để ký kết giao ước thi đua; thực hiện việc đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể; kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua.

- Thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc nhất; những việc còn yếu kém, tồn đọng; những việc mà đông đảo quần chúng có nguyện vọng giải quyết. Thi đua theo đợt được phát động khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian, nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Tuỳ theo mục tiêu, phạm vi thi đua, thi đua theo đợt có thể tổ chức với quy mô rộng lớn, không bó hẹp trong một cơ quan, đơn vị mà có thể trong phạm vi một địa phương, một ngành hoặc cả nước. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng và phong phú có sức lôi cuốn nhiều người hăng hái tham gia. Cá nhân, tập thể nào hoàn thành sớm mục tiêu thi đua phải được biểu dương, khen thưởng kịp thời.

b) Tổ chức một phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP. Việc xác định chỉ tiêu thi đua phải có tính khả thi, chỉ tiêu đặt ra phải từ mức tiên tiến trở lên để đảm bảo từng cá nhân, tập thể cần nỗ lực, tích cực phấn đấu mới hoàn thành.

Chú trọng việc tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia và các điều kiện đảm bảo về tinh thần, vật chất cho phong trào thi đua, đồng thời tăng cường kiểm tra theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, phát hiện nhân tố mới, xây dựng điển hình tiên tiến, chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm kịp thời.

Tổng kết thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng của phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu

xuất sắc. Tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ tiên tiến":

Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến được xét công nhận mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân làm việc trong các cơ quan, đơn vị, các cơ sở kinh tế quốc doanh và ngoài quốc doanh; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Trong năm, cá nhân có đăng ký thi đua nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ (bao gồm hoàn thành số lượng và chất lượng các công việc được giao) mới được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến. Những cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến phải là người đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao trong sản xuất, công tác, được bình chọn trong số những người hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các đối tượng trên trong một năm nếu nghỉ làm việc từ 02 tháng liên tục trở lên (tính từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến.

Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến.

Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

Các trường hợp chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ. Trường hợp cá nhân có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên (trong năm) trước

khi có quyết định chuyển công tác thì đơn vị cũ xem xét bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến.

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở":

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét công nhận mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho các cá nhân đạt cả 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP.

Việc bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở phải lựa chọn cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến, các cá nhân đó nhất thiết phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ mới, có các giải pháp hữu ích, áp dụng sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu... để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác của cơ quan, đơn vị.

Cá nhân có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc có các giải pháp hữu ích... phải được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp cơ sở xét công nhận. Việc thành lập Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá thẩm định các sáng kiến, kinh nghiệm hoặc các giải pháp trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

c) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" và "Chiến sĩ thi đua toàn quốc":

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố) và danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng thường xuyên hàng năm.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố chỉ xét chọn từ những cá nhân xuất sắc, tiêu biểu, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả cao, trong số những cá nhân đã 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và thành tích, sáng kiến của cá nhân đó có ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, địa phương.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc được lựa chọn phong tặng cho những cá nhân tiêu biểu có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc có giải pháp công tác mang lại hiệu quả

cao, trong số những cá nhân 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố và thành tích, sáng kiến của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A, liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" các năm 2001, 2002, 2003 thì kết thúc năm 2003 ông Nguyễn Văn A đủ điều kiện để xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố". Giả sử ông Nguyễn Văn A được quyết định công nhân danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành" (hoặc cấp tỉnh, thành phố) lần thứ nhất vào năm 2003, tiếp theo các năm 2004, 2005, 2006 ông Nguyễn Văn A phải tiếp tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" thì kết thúc năm 2006 ông Nguyễn Văn A mới đủ điều kiện để được xét "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành" (hoặc cấp tỉnh, thành phố) lần thứ 2 và trên cơ sở đó ông Nguyễn Văn A năm 2007 mới đủ điều kiện để được xét, phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

d) Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị tiên tiến", "Đơn vị quyết thắng":

Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị tiên tiến, Đơn vị quyết thắng được xét công nhận mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm.

Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng và phải có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị tiên tiến, Đơn vị quyết thắng xét tặng như sau: